

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2024/DS-PT
Ngày 05-9-2024
V/v tranh chấp kiện đòi tài sản

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Bà Phạm Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Trần Trọng An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng: Bà Nguyễn Thị Thu Mong - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 32/2024/TLPT-DS ngày 16 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp kiện đòi tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2024/DS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 44/2024/QĐ-PT ngày 24 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2024/QĐ-PT ngày 20 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Bùi Quang H**; địa chỉ: **Số A đường P, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng**, có mặt.

- Bị đơn: Ngân hàng **TMCP S**; địa chỉ: **Số A đường N, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh** (gọi tắt là **S1**); đại diện theo ủy quyền: Bà **Bùi Thị Thanh H1** - Phó Giám đốc **S1 chi nhánh H4, Hải Phòng**, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ quan liên quan:

+ **Công ty Cổ phần C**; địa chỉ trụ sở: **Tầng F, số G đường L, quận H, thành phố Hà Nội**; địa chỉ hiện tại: **Tầng A, tòa tháp V, số I đường Đ, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội**, vắng mặt.

+ **Công ty Cổ phần T**; địa chỉ trụ sở: **Số A đường A, Phường I, Quận E, thành phố Hồ Chí Minh**, vắng mặt.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn ông **Bùi Quang H**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông **Bùi Quang H** trình bày:

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tôi đến **Ngân hàng S1 - Chi nhánh H4 - Hải Phòng**(gọi tắt SCB) với mục đích gửi tiết kiệm, thì nhân viên SCB tên **Nguyễn Thị L**, mã số nhân viên 19096 đã chủ động tiếp cận, mời chào và hướng tôi sang sản phẩm khác của **S1** và tư vấn cho tôi ngắn gọn như sau: Là sản phẩm của **S1**, được SCB đảm bảo, rất an toàn, không có rủi; là sản phẩm tiết kiệm ưu đãi với lãi suất cao và linh hoạt, lãi suất bậc thang 9%/năm; có thể rút bất kỳ lúc nào chi cần báo trước 3 ngày. Tôi năm nay 62 tuổi, tôi vẫn luôn tin tưởng vào Ngân hàng vì đây là nơi gửi tiết kiệm an toàn nhất nên sau khi nghe nhân viên SCB tư vấn như trên tôi đã đồng ý tham gia với số tiền 500.000.000 (bằng chữ: Năm trăm triệu đồng) và đây là lần đầu tiên tôi tham gia sản phẩm này. Cô **L** sau đó chỉ tôi ra quầy giao nộp tiền của **S1**. Đồng thời đưa cho tôi một loạt giấy tờ, chỉ cho tôi những chỗ tôi cần ký, yêu cầu tôi ký luôn, cô **L** không cho tôi ký nháy từng trang hợp đồng, không giải thích nội dung chứng từ tôi ký và cũng không bảo tôi đọc hoặc cô **L** đọc nội dung cho tôi nghe trước khi ký. Do tôi tin tưởng SCB từ trước nên đến gửi tiền tiết kiệm, kể cả khi gửi và khi rút tiền tại SCB đều được nhân viên ngân hàng chỉ những chỗ khách hàng cần ký để làm các thủ tục nên tôi không hoài nghi và thực hiện ký những chỗ cô **L** chỉ. Ký xong cô **L** thu lại toàn bộ giấy tờ. Quá quá trình tư vấn cô **L** cũng không nhắc đến mã trái phiếu Doanh nghiệp tôi tham gia là gì mà tự mình ấn định và lựa chọn, cô **L** không nói tình hình tài chính Doanh nghiệp đó như thế nào, không nói đây là trái phiếu 4 không: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được đảm bảo bằng tài sản, không có bảo lãnh thanh toán, không nói đến rủi ro tôi có thể gặp khi tham gia để tôi cân nhắc và ra quyết định lựa chọn tham gia hay không. Sau khi ký xong cô **L** trả lại tôi 1 tờ giấy Ủy nhiệm chi, và hẹn tôi 10 ngày sau cháu mang hợp đồng đến nhà chú hoặc chú lên Ngân hàng lấy hợp đồng giấy tờ. Do đã từng nhiều lần gửi tiết kiệm tại Ngân hàng, nên sau khi nộp số tiền 500 triệu đồng tôi chỉ nhận lại được 1 tờ giấy Ủy nhiệm chi của Ngân hàng chứ không phải là 1 quyển sổ tiết kiệm như mọi khi nên tôi cảm thấy không yên tâm. Và tôi đọc nội dung trên Ủy nhiệm chi tôi không thấy có liên quan gì đến những lời cô **L** tư vấn, vì vậy ngày 7/10/2022 tôi gọi điện cho cô **L** yêu cầu hủy giao dịch và cho tôi rút tiền về. Trên điện thoại cô **L** lại khuyên tôi: "Chú để sau 31 ngày rút có lãi". Tôi trả lời "không để được". **L** lại nói "Chú có việc gì mà cần gấp". Tôi trả lời: "Con gái tôi nó cần gấp để mua nhà cửa đất cát". Cô **L** trả lời "Giờ chú rút sẽ bị mất phí". Tôi trả lời "phí cũng được", Sau đó cô **L** hẹn tôi đến ngày 10/10/2022 lên Ngân hàng rút tiền. Ngày 10/10/2022 tôi lên Ngân hàng gặp cô **L** theo lịch hẹn, tôi tới quầy cô **L** yêu cầu cô **L** làm thủ tục rút tiền cho tôi. Cô **L** bảo tôi đưa Căn cước công dân rồi cô **L** dẫn tôi lên tầng 3, cô **L** đưa Căn cước công dân của tôi cho một cô nhân viên xem cô này hỏi số điện thoại của tôi

nhập vào máy tính rồi bảo tôi ra về. Tôi hỏi lại nhân viên này: "Hẹn tôi hôm nay rút tiền trả cho tôi, tiền đâu". Cô này trả lời "hôm nay hệ thống đang đóng không giao dịch được nên chú cứ đi về khi nào hệ thống mở cháu sẽ gọi chú lên". Tôi hỏi "ngày nào sẽ có tiền". Cô này trả lời " Cháu chưa biết được cháu chỉ là nhân viên thôi". Tôi xuống quầy hỏi cô **L** "cô hẹn tôi lên rút tiền mà lại không được". Cô **L** nói " Chú cứ yên tâm về đi khi nào mở giao dịch cháu gọi chú lên lấy tiền". Đến 15h ngày 11/10/2022 điện thoại của tôi nhận được tin nhắn từ (**Công ty cổ phần C** (gọi tắt là TVSI) nội dung như sau: "Tài khoản lưu ký TP đã được mở thành công. Quý khách có thể truy cập tại: [https:// ibond.tvsi.com.vn](https://ibond.tvsi.com.vn) với STK XXXX, mật khẩu YYYY và **P** đặt lệnh là ZZ.ZZ". Tôi liền hỏi con gái tôi, thì con gái tôi mới nói ngày 7/10/2022 bố hủy hợp đồng rồi tại sao lại nhận được tin nhắn này. Lúc này tôi mới kể lại sự việc cho con gái tôi nghe, sáng ngày 12/11/2022 tôi cùng con gái lên Ngân hàng gặp cô **L**. Cô **L** lúc này mới nói tôi mua trái phiếu Doanh nghiệp **Công ty T** thuộc **Tập đoàn V1** và liên quan đến sự việc ngày 8/10/2022 truyền thông đưa tin. Cô **L** khẳng định với tôi và con gái tôi đây là trái phiếu có bảo lãnh **Ngân hàng S1** và có tài sản đảm bảo của **Ngân hàng S1**. **Ngân hàng S1** là người giữ tài sản đảm bảo và trong trường hợp rủi ro xấu nhất xảy ra thì chú yên tâm Ngân hàng sẽ thanh lý tài sản và trả tiền cho chú. Tiền của chú không mất được, chú chờ thêm một thời gian. Con gái tôi có hỏi cô **L** tại sao khách hàng báo hủy từ ngày 7/10/2022, em hẹn khách hàng ngày 10/10/2022 lên lấy tiền, nhưng lên ngân hàng thì em bảo hệ thống đóng, nhưng ngày 11/10/2022 TVSI vẫn gửi tin nhắn mở tài khoản lưu ký trái phiếu thành công là như thế nào. Cô **L** không trả lời được, tiếp theo con gái tôi hỏi cô **L** hợp đồng đâu, Ngân hàng hẹn khách hàng 10 ngày trả hợp đồng vậy hợp đồng đâu, lúc này cô **L** liền lấy điện thoại di động và gọi cho TVSI để hỏi hợp đồng. Sau đó nói với con gái tôi hợp đồng sẽ được chuyển phát về trong vài ngày tới. Những gì cô **L** đã tư vấn và cả việc hướng dẫn xử lý giao dịch tại Ngân hàng đều sai quy định nên ngày 13/10/2022 dưới sự hướng dẫn của con gái tôi đã làm đơn kiến nghị và nộp lên **Ngân hàng S1 - chi nhánh H4 - Hải Phòng** (có xác nhận của ngân hàng về việc nhận đơn của tôi) yêu cầu trả lời rõ các nội dung tôi kiến nghị đồng thời yêu cầu cô **L** có trách nhiệm xử lý giao dịch hủy hợp đồng ngày 7/10/2022. Sau khi nộp đơn kiến nghị ngày 13/10/2022 không có bất kỳ một ai phía **Ngân hàng S1** liên hệ với tôi để giải quyết. Ngày 17/10/2022 tôi lên Ngân hàng gặp cô **L**, cô **L** lại tiếp tục trấn an tôi rằng cháu đã gửi lên hội sở đơn của chú, hội sở đã họp rồi trong hôm nay sẽ ra thông báo chính thức, cô **L** tiếp tục nói "đối với trái phiếu trong trường hợp xấu nhất Ngân hàng sẽ có lộ trình trả tiền cho khách hàng, Ngân hàng sẽ có kế hoạch thế chấp toàn bộ tài sản Ngân hàng hiện có để vay tiền và trả cho người mua trái phiếu nên chú yên tâm. Chú cứ về đi trong ngày hôm nay có thông báo chính thức xử lý trường hợp của chú cháu sẽ gửi luôn cho chú"(Có file ghi âm nội dung trao đổi ngày 17/10/2022 giữa tôi và cô **L**). Sau khi ra về và chờ nhưng hoàn toàn không có cái gọi là "thông báo xử lý" nào như cô

L đã nói. Do những lời cô L nói hoàn toàn sai sự thật và không có căn cứ nên tôi đã yêu cầu cô L sắp xếp cuộc hẹn để tôi lên làm việc với Giám đốc Chi nhánh. Ngày 19/10/2022 cô L gọi tôi lên làm việc với quản lý tên là H2 - Giám đốc S1 - CN Hồng Bàng. Tại Ngân hàng tôi được gọi vào làm việc chung với một nhóm 5 người tham gia trái phiếu. Quản lý ngân hàng đã thừa nhận việc cô L làm sai quy trình đồng thời cho tôi ký bù giấy "Đề nghị hủy hợp đồng ngày 7/10/2022" và nói sẽ xử lý riêng trường hợp hủy của tôi và sẽ có văn bản trả lời chính thức trước ngày 20/11/2022. Ngày 19/10/2022 trong quá trình làm việc Ngân hàng không có hợp đồng để bàn giao cho tôi, do quá thời hạn bàn giao hợp đồng như cô L đã nói, vì vậy tôi đề nghị từ chối nhận hợp đồng do tôi đã báo hủy giao dịch để rút tiền về. (Có file ghi âm nội dung trao đổi ngày 19/10/2022 và Biên bản làm việc giữa nhóm khách hàng trái phiếu và SCB - CN Hồng Bàng ngày 19/10/2022). Ngày 18/11/2022 con gái tôi gửi email cho Công ty cổ phần C (TVSI) để hỏi về trường hợp hủy hợp đồng của tôi và nhận được email TVSI trả lời nội dung như sau: "TVSI không chặn các giao dịch đặt lệnh hủy từ ngày 7/10/2022 tới 11/10/2022, trường hợp của tôi TVSI không hủy do không nhận được yêu cầu hủy từ phía Ngân hàng trong thời gian hủy hợp lệ (08,09,10/2022)" (Có email của con gái tôi gửi TVSI và email trả lời của TVSI gửi cho con gái tôi). Từ ngày 19/10/2022 đến 20/11/2022 không một ai phía Ngân hàng liên hệ với tôi để giải quyết. Ngày 21/11/2022 tôi cùng con gái tôi lên SCB – CN Hồng B yêu cầu trả lời và giải quyết trường hợp hủy hợp đồng của tôi theo như Ngân hàng đã trả lời trong biên bản làm việc ngày 19/10/2022. Tại buổi làm việc Cô H3 (giám đốc S1) nói rằng "hội sở không có văn bản trả lời nên Chi nhánh không thể trả lời khách hàng". Đồng thời Cô H3 đề nghị tôi gửi tiếp một đơn kiến nghị để Cô H3 gửi "gấp" cho Hội sở giải quyết. Ngày 21/11/2022 tôi làm đơn kiến nghị lần 2 theo đề nghị của Cô H3 và gửi lên ngân hàng S1-CN Hồng Bàng ngày 22/11/2022. Ngày 09/12/2022 do không nhận được văn bản trả lời của SCB tôi tiếp tục gửi Đơn kiến nghị lần 3 yêu cầu S1 trả lời đơn kiến nghị ngày 13/10/2022; ngày 21/11/2022 và giải quyết hoàn trả cho tôi số tiền tôi đã tham gia mua trái phiếu theo đúng quy định trước ngày 15/12/2022. Ngày 04/01/2023; 17/02/2023 tôi tiếp tục gửi đơn khiếu nại lần 4, lần 5 đến SCB yêu cầu giải quyết và có văn bản trả lời, tuy nhiên cho đến hiện tại tại SCB - CN Hồng Bàng không có một ai liên hệ lại với tôi để giải quyết, vì vậy tôi quyết định làm đơn này khởi kiện SCB - CN Hồng Bàng về việc sai phạm trong quá trình tư vấn tôi tham gia mua Trái phiếu Doanh nghiệp V2 sai phạm trong quá trình xử lý giao hủy hợp đồng của tôi. Đề nghị Tòa án buộc Ngân hàng S1 phải trả lại số tiền 500.000.000 đồng cho tôi.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày: Quá trình giới thiệu Khách hàng tham gia Trái phiếu doanh nghiệp (TPDN):

Ngày 30/09/2022, Khách hàng Bùi Quang H đến S1 để thực hiện giao dịch và được cán bộ nhân viên (gọi tắt CBNV) là Chị Nguyễn Thị L - chức danh Nhân

viên tư vấn dịch vụ tài chính cá nhân, mã nhân viên số: 19096 tiếp nhận nhu cầu của Khách hàng. CBNV **L** đã giới thiệu cho Khách hàng **Bùi Quang H** cho **Công ty Cổ phần C** (TVSI) theo đúng quy trình nghiệp vụ của **S1**. Với sự đồng thuận từ phía Khách hàng, sau khi Khách hàng ký bộ hợp đồng mua bán Trái phiếu số: 091-004483/FLEX.ADC-2018.09, trị giá: 500.164.902VND với TVSI, **S1** đã thực hiện giao dịch chuyển khoản số tiền tham gia Trái phiếu sang tài khoản của bên bán là **Công ty Cổ phần C** (TVSI) theo ủy nhiệm chi của khách hàng, thông tin cụ thể như sau:

Tên đơn vị nhận tiền: **Công ty Cổ phần C**; Số tài khoản: 1370100092106868 tại **Ngân hàng TMCP S**; Số tiền: 500.164.902VND (Bằng chữ: Năm trăm triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn chín trăm lẻ hai đồng./.); nội dung thanh toán: 091 - BÙI QUANG HẢI - Chuyển tiền mua TP theo HĐ; số 091-004483/FLEX.ADC-2018.09/HĐMB.

Quá trình tiếp nhận yêu cầu hủy Hợp đồng Trái phiếu của Khách hàng: Ngày 07/10/2022, Khách hàng gọi điện thoại liên hệ với CBNV **Nguyễn Thị L** yêu cầu hủy hợp đồng mua Trái phiếu, chị **L** đã giải thích với Khách hàng là hợp đồng của khách hàng không thể hủy được do hợp đồng đã quá thời hạn hủy trong vòng 03 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng theo quy định tại Điều 3.7 của Hợp đồng mua Bán Trái phiếu mà Khách hàng đã ký kết với TVSI.

Ngày 19/10/2022, Lãnh đạo **S1** đã sắp xếp để làm việc với từng nhóm khách hàng Trái phiếu trong đó có khách hàng **Bùi Quang H** (đại diện có con gái là bà **Bùi Thị P1**). Buổi làm việc vào thời điểm đó diễn ra hết sức căng thẳng đến từ các phản ứng quá khích và mất bình tĩnh của các khách hàng, Khách hàng không chấp nhận bất kỳ lời giải thích nào từ phía **S1** mà yêu cầu phải có chứng từ thể hiện yêu cầu hủy có xác nhận từ lãnh đạo Ngân hàng. Vì vậy để giảm áp lực, **S1** đã buộc phải ký xác nhận vào Giấy đề nghị hủy hợp đồng Trái phiếu theo ngày khách hàng **Bùi Quang H** gọi điện yêu cầu là ngày 07/10/2022 với tư cách là bên tiếp nhận thông tin chuyển đến TVSI.

Quá trình tiếp nhận và phản hồi đơn thư khiếu nại của Khách hàng: **S1** đã tiếp nhận thông tin, ý kiến của khách hàng bao gồm: Đơn kiến nghị đề ngày 13/10/2022; Đơn kiến nghị đề ngày 21/11/2022; Đơn kiến nghị lần 3 ngày 09/12/2022; Đơn khiếu nại ngày 04/01/2023; Đơn khiếu nại ngày 17/02/2023. Về quá trình giải thích, giải quyết khiếu nại của khách hàng, **S1** đã rất nỗ lực thông qua việc phản hồi các văn bản sau: Ngày 27/12/2022 **S1** đã gửi văn bản phản hồi lần 01 giải đáp những vướng mắc trong đơn thư của khách hàng. Ngày 13/01/2023 **S1** đã gửi văn bản phản hồi lần 02 giải đáp những vướng mắc trong đơn thư của khách hàng.

Căn cứ yêu cầu của ông **Bùi Quang H** đề nghị Tòa án buộc **Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh H4** trả lại số tiền 500.000.000 đồng là số tiền mà Nguyên

đơn đã thanh toán cho TVSI theo Hợp đồng mua bán trái phiếu số 091-004483/FLEX.ADC-2018.09/HĐMB ngày 30/09/2022, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp kiện đòi tiền. Như vậy, quyền kiện đòi tiền này thuộc quyền đòi lại tài sản quy định tại Điều 166 BLDS 2015. Theo đó, chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật (khoản 1 Điều 166 BLDS 2015). Tuy nhiên, số tiền 500.164.902 đồng mà nguyên đơn đòi lại đã được nguyên đơn hoàn tất thanh toán cho TVSI theo Hợp đồng nêu trên vào tài khoản số 1370100092106868 của TVSI bằng ủy nhiệm chi ngày 30/09/2022. Ngoài ra, với tư cách là bên giới thiệu khách hàng cho TVSI và là tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, **S1** không phải người chiếm hữu, người sử dụng tài sản. Vì vậy, việc đòi lại số tiền của nguyên đơn cũng như việc xác định quan hệ tranh chấp là quan hệ kiện đòi tiền là không có cơ sở theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Hợp đồng mua bán trái phiếu được nguyên đơn ký vào ngày 30/09/2022, nếu được nguyên đơn hủy từ 07/10/2022 đến 11/10/2022 thì cũng không đáp ứng yêu cầu về hủy hợp đồng trong vòng 3 ngày được quy định tại khoản 3.7 Điều 3 Hợp đồng mua bán trái phiếu số 091-004483/FLEX.ADC-2018.09/HĐMB ngày 30/9/2022 ký giữa TVSI và ông **Bùi Quang H.** Cụ thể: "Trường hợp Bên Mua thay đổi ý kiến không mua Trái phiếu trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ký Hợp Đồng này thì xem như Bên Mua đơn phương hủy bỏ Hợp Đồng và Bên Mua chấp nhận thanh toán Phí Hủy Hợp Đồng cho Bên Bán ...". Đồng thời, vụ án liên quan đến việc phát hành trái phiếu tại **Công ty Cổ phần T** đang được Cơ quan điều tra CO3 - **Bộ C1** và các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền điều tra, giải quyết theo quy định Pháp luật.

Từ các nội dung trình bày nêu trên, **S1** đề nghị Quý Tòa xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Bùi Quang H** buộc SCB phải trả 500.000.000 đồng cho Nguyên đơn.

*Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Công ty cổ phần C** (gọi tắt TVSI) trình bày:*

Ngày 02/04/2024, TVSI nhận được Thông báo số 07/TB-TA của Tòa án nhân dân Quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng điện ngày 22/03/2024 về việc bổ sung người tham gia tố tụng trong vụ án dân sự số 07/2023/TLST-DS. Ngày 03/4/2024, TVSI đã gửi công văn số 611/2024/CV-TVSI tới Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng để phản hồi về việc chưa nhận được Thông báo thụ lý vụ án cũng như chưa nhận được bất cứ hồ sơ, tài liệu nào do nguyên đơn gửi theo quy định Khoản 9, Điều 70 về "Quyền, nghĩa vụ của đương sự" trong Bộ Luật Tố tụng Dân sự. TVSI đề nghị tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 07/2023/TLST-DS ngày 23/10/2023 theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 214 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Vì trong vụ án dân sự thụ lý số 07/2023/TLST-DS, chúng tôi thấy rằng việc giải quyết vụ án có liên quan đến trái phiếu do **Công ty cổ phần T** phát hành. Từ

đầu tháng 10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra - **Bộ C1** đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự số 50/QĐ-CSKT-P10 ngày 07/10/2022 và Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 14/QĐ-CSKT-P10 ngày 14/10/2022 để điều tra vụ án "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Rửa tiền" xảy ra tại **Công ty cổ phần T** và các đơn vị có liên quan để điều tra các sai phạm có liên quan đến hoạt động phát hành, mua bán trái phiếu trái quy định (Vụ án **Tập đoàn V1** giai đoạn 2). Tại ngày 02/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Bộ C1** cũng đã ra thông báo tìm bị hại trong vụ án xảy ra tại **Tập đoàn V1**, **Công ty cổ phần T** và các đơn vị có liên quan. Theo đó **Bộ C1** tìm trái chủ còn dư nợ Trái phiếu ADC 2018.09, ADC-2018.09.1, ADC-2019.01 do **Công ty Cổ phần T** phát hành để tiếp nhận thông tin, lấy lời khai bị hại để xem xét giải quyết quyền lợi theo quy định của pháp luật. Chi tiết tại đường link: <https://bocongan.gov.vn/tin-an-ninh-trat-tu/thong-bao-tim-bi-hai-trong-vu-an-xay-ra-tai-tap-doan-van-thinh-phat-t36510.html> Với bối cảnh nêu trên, chúng tôi cho rằng việc giải quyết vụ án dân sự số 07/2023/TLST-DS ngày 23/10/2023 có liên quan và phụ thuộc vào kết quả giải quyết của vụ án hình sự mà **Bộ C1** đã khởi tố nêu trên. Theo đó những người đã mua Trái phiếu của **Công ty cổ phần T** được xác định là bị hại của vụ án và quyền lợi của những người mua Trái phiếu do **Công ty Cổ phần T** phát hành sẽ được giải quyết trong vụ án hình sự sau khi cơ quan có thẩm quyền đánh giá khách quan, toàn diện, cũng như có kết luận cuối cùng đối với phát hành trái phiếu của **Công ty cổ phần T**. Vì vậy, căn cứ theo điểm (d), khoản 1, Điều 214 về "Tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự), TVSI đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xem xét, ban hành quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 07/2023/ DS. Hiện nay TVSI đã chuyển địa chỉ trụ sở chính về tại địa chỉ **Tầng A, tòa tháp VCCI T, số I Đ, phường P, Quận Đ, thành phố Hà Nội**.

*Trong quá trình giải quyết vụ án Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là **Công ty cổ phần T** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.*

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2024/DS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2024 Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã tuyên xử:

Căn cứ vào Điều 117, 118, 119, 166 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, Điều 217, 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1, khoản 2 Điều 26; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Xử: Không Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Bùi Quang H** về việc buộc **Ngân hàng Thương mại cổ phần S** phải trả cho ông **Bùi Quang H** số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu đồng).*

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/6/2024, nguyên đơn ông **Bùi Quang H** kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng buộc **Ngân hàng S1 - Chi nhánh H4** hoàn trả cho ông số tiền gốc và lãi theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông **Bùi Quang H** giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Mặc dù ông không có giấy tờ thể hiện làm bằng chứng là **ngân hàng S1** đang giữ tiền của ông, nhưng nhân viên của **Ngân hàng S1** là chị **L** là người tư vấn giới thiệu để ông làm các thủ tục nộp tiền, ký kết giấy tờ đã thực hiện không đúng và đầy đủ quy trình về việc tư vấn, ký kết bàn giao hợp đồng, không thực hiện nghiệp vụ xử lý giao dịch rút tiền của ông. Ông đề nghị Tòa án buộc **Ngân hàng S1 chi nhánh H4** hoàn trả cho ông toàn bộ số tiền 500.000.000 đồng cả gốc và lãi theo quy định pháp luật.

Bị đơn **Ngân hàng S1** giữ nguyên lời trình bày tại toà án cấp sơ thẩm và đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **H**.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn là ông **Bùi Quang H**, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 05/2024/DS-ST ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng theo hướng xác định bị đơn là **Ngân hàng TMCP S**.

Về án phí dân sự phúc thẩm: ông **H** là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định được quan hệ tranh chấp là kiện đòi tiền được quy định tại khoản 3 Điều 26 và tranh chấp phát sinh từ hoạt động của Chi nhánh **Ngân hàng S1** có địa chỉ tại **số G đường Đ** trên địa bàn **quận H** nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vụ án có kháng cáo nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Kháng cáo của nguyên đơn ông **Bùi Quang H** đúng quy định pháp luật nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan **Công ty cổ phần C** và **Công ty cổ phần T** vắng mặt. Xét thấy Tòa đã mở phiên tòa lần thứ hai nhưng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4] Xét kháng cáo của bị đơn ông **Bùi Quang H**:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 30/09/2022, ông **Bùi Quang H** đến **S1** để thực hiện giao dịch và được cán bộ nhân viên Ngân hàng là chị **Nguyễn Thị L** - chức danh Nhân viên tư vấn dịch vụ tài chính cá nhân. Chị **L** đã giới thiệu cho ông **Bùi Quang H** mua Trái phiếu của **Tập đoàn T** theo Hợp đồng mua trái phiếu số: 091-004483/FLEX.ADC-2018.09, trị giá: 500.164.902VNĐ giữa bên bán là **Công ty Cổ phần C** (TVSI), bên mua là ông **Bùi Quang H**. Quá trình tư vấn nhân viên Ngân hàng đã thực hiện tư vấn đầy đủ khách quan đúng quy định cho ông **Bùi Quang H**

Ngân hàng S1 đã thực hiện giao dịch chuyển khoản số tiền tham gia mua Trái phiếu sang tài khoản của bên bán là **Công ty Cổ phần C** (TVSI) theo ủy nhiệm chi, cụ thể:

Tên đơn vị nhận tiền: **Công ty Cổ phần C**; Số tài khoản: 1370100092106868 tại **Ngân hàng TMCP S**; Số tiền: 500.164.902VNĐ (Bằng chữ: Năm trăm triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn chín trăm lẻ hai đồng./.); nội dung thanh toán: 091 - BÙI QUANG HẢI - Chuyển tiền mua TP theo HĐ; số 091-004483/FLEX.ADC-2018.09/HĐMB.

Xét trong Hợp đồng mua bán trái phiếu số: 091-004483/FLEX.ADC-2018.09 ở mục đại diện bên mua có chữ viết và chữ ký "**Bùi Quang H**", ông **H** cũng thừa nhận đã ký hợp đồng và Ủy nhiệm chi. Ông **H** là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá việc tham gia ký kết hợp đồng mua trái phiếu giữa ông **H** và TVSI cũng như việc chuyển tiền bằng ủy nhiệm chi đến trực tiếp tài khoản của TVSI tại **S1** là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại các Điều 117,118,119 của Bộ luật dân sự là có căn cứ. Việc ông **Bùi Quang H** có đề nghị Huỷ hợp đồng mua trái phiếu nhưng đã quá thời hạn quy định như đã thoả thuận trong hợp đồng 02 bên đã ký kết, nên không được chấp nhận và hợp đồng mua bán trái phiếu số: 091-004483/FLEX.ADC-2018.09, ký kết ngày 30/9/2022 giữa **Công ty C** và ông **Bùi Quang H** phát sinh hiệu lực.

Ông **H** cho rằng ông trực tiếp giao dịch với **Ngân hàng S1**, tuy nhiên không có tài liệu cho rằng **Ngân hàng S1** nhận tiền của ông **H**. Số tiền 500.164.902VNĐ của ông **H** được chuyển trực tiếp vào tài khoản TVSI theo ủy nhiệm chi.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông **Bùi Quang H**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về tố tụng, tại phần đầu bản án, Tòa án cấp sơ thẩm ghi bị đơn là **Ngân hàng TMCP S**, **chi nhánh H4** là không đúng, nhưng phần nhận định và phần quyết định của bản án sơ thẩm đều ghi là **Ngân hàng TMCP S**. Hội đồng xét xử xét thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm ghi chưa đúng bị đơn tại phần đầu bản án không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự, nên không cần thiết phải sửa bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn ông **Bùi Quang H** phải chịu án phí phúc thẩm. Do ông **H** là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 148, Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn là ông **Bùi Quang H**, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 05/2024/DS-ST ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 147, Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 117,118,119,166 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Không Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Bùi Quang H** về việc buộc **Ngân hàng Thương mại cổ phần S** phải trả cho ông **Bùi Quang H** số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu đồng).

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho ông **Bùi Quang H**.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THÂM
THÂM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Tĩnh